

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 30...../2007/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 03 tháng 5 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 17/2006/NĐ-CP ngày 27/1/2006 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Sở Thương mại-Du lịch tại Tờ trình số 75/TTr-STMDL ngày 08/3/2007 về việc đề nghị phê duyệt Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Thương mại-Du lịch, Kế hoạch-Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên-Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Công an Tỉnh, Thanh tra Tỉnh, Chủ tịch UBND các Huyện, Thị xã Long Khánh, Thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Thương mại;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN Tỉnh;
- Ban kinh tế Tỉnh ủy;
- Ban KTNS HĐND Tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND Tỉnh;
- Trung tâm công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.

<12-3-07-QĐ-ban-hanh-QĐ-GTDD-cho-07-UBT>



**Võ Văn Một**

## QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.200/2007/QĐ.UBND ngày 02/5/2007  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai).

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện công tác giải tỏa, di dời chợ thuộc diện giải tỏa, di dời sang chợ mới xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Tất cả các chợ thuộc diện giải tỏa, di dời theo quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*không phân biệt nguồn vốn đầu tư chợ*).

2. Tất cả các chợ xây dựng mới theo quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*không phân biệt nguồn vốn đầu tư chợ*) có xét đến việc di dời các hộ kinh doanh tại các chợ thuộc diện giải tỏa, di dời vào kinh doanh tại chợ mới xây dựng.

3. Các chợ tự phát không nằm trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các chợ không được chính quyền thừa nhận, chợ tự phát lấn chiếm hành lang an toàn giao thông không thuộc diện điều chỉnh của quy định này.

4. Riêng đối với việc áp giá, tính toán mức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất đối với tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời và tại địa điểm xây chợ mới thì thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh Đồng Nai, không thực hiện theo quy định này.

##### Điều 2: Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ trong quy định này được hiểu như sau:

1. Chủ đầu tư: bao gồm doanh nghiệp (*thuộc mọi từng phần kinh tế quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2005*), Ban quản lý dự án và các tổ chức khác làm nhiệm vụ quản lý, đầu tư xây dựng chợ.

2. Tổ chức quản lý chợ: là Ban Quản lý chợ, Tổ Quản lý chợ hoặc Ban điều hành, tổ chức khác được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác chợ.

3. Hộ kinh doanh: là chủ thể kinh doanh, bao gồm chủ các cửa hàng, cửa hiệu, ki-ốt, quầy, sạp buôn bán của thương nhân.

4. Điểm kinh doanh tại chợ được hiểu là: quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ.

5. Số ngày: số ngày làm việc.

### **Điều 3. Công tác giải tỏa, di dời chợ gồm các bước sau:**

1. Công tác chuẩn bị:

Sau khi có chủ trương giải tỏa, di dời chợ được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (viết tắt UBND cấp huyện) thực hiện:

a) Thành lập Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ cấp huyện để thực hiện nhiệm vụ giải tỏa, di dời chợ.

b) Thông báo chủ trương giải tỏa, di dời chợ.

2. Lập phương án giải tỏa, di dời chợ gồm những nội dung:

a) Tổ chức kiểm kê hiện trạng chợ, điểm kinh doanh, hộ kinh doanh.

b) Lập danh sách các hộ kinh doanh thực hiện di dời sang chợ xây mới.

c) Lập bảng tổng hợp số tiền đầu tư, chi phí di dời làm cơ sở cho việc xác định mức hỗ trợ di dời.

d) Đề xuất các nội dung liên quan đến công tác giải tỏa, di dời chợ.

3. Đầu tư xây dựng chợ mới:

a) UBND cấp huyện xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến việc đầu tư chợ mới về thời gian, hình thức đầu tư, tổng kinh phí hỗ trợ và nguồn vốn (*nguồn vốn chỉ xác định khi nguồn đầu tư là của nhà nước, tài trợ hoặc nhân dân đóng góp*).

b) Chủ đầu tư xây dựng chợ mới liên hệ với Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ cấp huyện hoặc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Thương mại-Dịch vụ-Du lịch để lập phương án sơ bộ về đầu tư xây dựng chợ mới trên cơ sở phương án giải tỏa, di dời chợ đã được Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

c) Thực hiện các bước đầu tư xây dựng chợ theo Quyết định số 55/2006/QĐ.UBND ngày 26/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy trình đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các quy định hiện hành có liên quan.

4. Thực hiện công tác giải tỏa, di dời chợ:

a) Tổ chức xét duyệt các hộ vào địa điểm kinh doanh tại chợ mới xây dựng (*nếu có*).

b) Thực hiện di chuyển các hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời vào chợ mới xây dựng.

c) Thực hiện giải tỏa trống chợ thuộc diện giải tỏa, di dời;

5. Thực hiện đưa chợ mới vào hoạt động và đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương:

a) Chủ đầu tư phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức đưa chợ mới xây dựng vào hoạt động, sau khi chợ đã thực hiện hoàn chỉnh công tác xây dựng cơ bản, nghiệm thu công trình theo quy định hiện hành.

b) UBND cấp xã phối hợp với lực lượng an ninh-trật tự-giao thông và các ngành chức năng không để phát sinh chợ tự phát.

## **Chương II**

### **BAN CHỈ ĐẠO GIẢI TỎA, DI DỜI CHỢ CẤP HUYỆN**

#### **Điều 4. Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ ở các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa**

1. Việc giải tỏa, di dời chợ là nhiệm vụ của Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ cấp huyện.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ, sau đây gọi chung là Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ cấp huyện (*được viết tắt là BCD*).

3. BCD có thể được thành lập riêng cho từng chợ hoặc thành lập chung để thực hiện công tác giải tỏa, di dời của nhiều chợ.

4. Thành phần BCD:

a) Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND cấp huyện là Trưởng ban.

b) Trưởng phòng hoặc Phó phòng Kinh tế hoặc phòng Thương mại-Dịch vụ-Du lịch là Phó trưởng Ban thường trực.

c) Thủ trưởng các đơn vị: phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính-Kế hoạch, phòng Hạ tầng kinh tế hoặc phòng Quản lý đô thị, phòng Nội vụ và Lao động-Thương binh xã hội, Công an cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự tham gia với tư cách là thành viên

Tùy tình hình nếu xét thấy cần thiết thì mời thêm Phòng Văn hóa-Thể thao, Đội Quản lý thị trường, Chi cục Thuế, Chủ tịch UBND cấp xã, chủ dự án chợ mới, tổ chức quản lý chợ và đại diện hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời... tham gia.

d) Mời các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện hoặc cấp xã nơi có chợ thuộc diện giải tỏa, di dời tham gia với tư cách là thành viên như: Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Huyện hoặc Thành đoàn, Hội cựu chiến binh.

e) BCD được trưng tập một số cán bộ để thành lập tổ chuyên viên giúp việc cho BCD trong công tác kiểm kê, tính toán lập phương án giải tỏa, di dời, giải quyết khiếu nại ...

5. Trong hoạt động, BCD sử dụng con dấu của UBND cấp huyện khi Trưởng Ban ký tên hoặc sử dụng con dấu của phòng Kinh tế hoặc phòng Thương mại-Dịch vụ-Du lịch khi Phó Trưởng Ban thường trực ký tên.

6. Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho BCD được thực hiện như sau:

a) Số tiền kinh phí tối đa hỗ trợ cho Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời cấp huyện hoạt động tính theo tổng số hộ kinh doanh cố định tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời nhân cho 200.000 đồng/01 hộ (*hai trăm ngàn đồng trên một hộ kinh doanh cố định*).

b) Phần kinh phí này lấy từ nguồn do chủ đầu tư dự án chợ mới chi. Nếu chủ đầu tư là thương nhân đầu tư kinh doanh khai thác chợ mới thì kinh phí này thương nhân chi hỗ trợ, nếu chủ đầu tư là nhà nước thì nguồn chi lấy từ ngân sách của cấp chủ đầu tư.

c) Tuy nhiên, trường hợp đặc biệt nếu có sự phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh thì phần kinh phí này được trích từ ngân sách địa phương và mức kinh phí này do Sở Tài chính đề xuất cụ thể tùy theo tình hình thực tế, quy mô, tính phức tạp của từng chợ và cân đối ngân sách thu chi của địa phương.

## **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ cấp huyện**

### 1. Nhiệm vụ của BCD:

BCD có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các bước trong công tác giải tỏa, di dời chợ theo trình tự quy định tại Điều 3 của quy định này và tuân theo các biểu mẫu thống nhất, một số nội dung cụ thể:

- a) Thông báo chủ trương giải tỏa, di dời chợ;
- b) Thực hiện việc lập phương án giải tỏa, di dời chợ;
- c) Kiểm tra, xác nhận về tính chính xác, hợp lý của số liệu kiểm kê; tính thống nhất của việc giải tỏa, di dời chợ;
- d) Thực hiện việc xét duyệt các hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời vào chợ mới xây dựng (*nếu có*).

### 2. Quyền hạn của BCD:

a) BCD có quyền yêu cầu các phòng, ban, UBND cấp xã, Tổ chuyên viên giúp việc cho BCD (*quy định tại điểm e khoản 4 Điều 4 của quy định này*) báo cáo kịp thời và thực hiện các công việc có liên quan đến việc giải tỏa, di dời chợ.

b) Được quyền huy động một số cán bộ, chuyên viên giúp việc từ các cơ quan, đơn vị tham gia BCD.

3. Việc sử dụng và quyết toán khoản kinh phí được cấp tại khoản 6 Điều 4 của BCD:

a) Việc sử dụng kinh phí hoạt động của BCD được thực hiện theo đúng mục đích, chế độ quy định hiện hành của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

b) Sở Tài chính có văn bản quy định cụ thể từng khoản mục chi cụ thể (về lương, phụ cấp, xăng công tác,...) đối với Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời cấp huyện, để khi triển khai thực hiện được đúng quy định và nhất quán.

### Chương III

## TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC LẬP PHƯƠNG ÁN GIẢI TỎA, DI DỜI CHỢ

### Điều 6. Lập phương án giải tỏa, di dời chợ

1. Hội đồng nhân dân (viết tắt HĐND) cấp xã hoặc HĐND cấp huyện nghiên cứu sự cần thiết phải giải tỏa, di dời chợ và việc đầu tư xây dựng chợ mới theo phân cấp chợ do xã hoặc huyện quản lý để đưa vào báo cáo tại cuộc họp HĐND cấp xã hoặc HĐND cấp huyện xem xét, thông qua chủ trương.

2. Sau khi có chủ trương thống nhất việc xây dựng chợ mới (*phù hợp quy hoạch phát triển mạng lưới chợ tỉnh*) để thay thế chợ thuộc diện giải tỏa, di dời được nêu tại Nghị quyết HĐND cấp xã hoặc Nghị quyết HĐND cấp huyện. Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã có chợ thuộc diện giải tỏa, di dời có trách nhiệm liên hệ với BCĐ để được hướng dẫn, phối hợp lập phương án giải tỏa, di dời chợ; cung cấp các hồ sơ có liên quan cho BCĐ. BCĐ có trách nhiệm lập phương án giải tỏa, di dời chợ.

3. BCĐ lập sổ theo dõi diễn biến hồ sơ và lưu hồ sơ cho chợ: thông báo, giấy mời họp, biên bản họp và các hồ sơ khác có liên quan bắt đầu từ khi có chủ trương, các bước lập phương án di dời, giải tỏa chợ cho đến khi hoàn thành xong việc giải tỏa, di dời chợ và đưa chợ mới xây dựng vào hoạt động.

Việc thu, đổi, giao nhận các loại giấy tờ, tài liệu ... (*nếu có*) phải thực hiện chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

4. BCĐ tiến hành các thủ tục khảo sát, xác lập mức hỗ trợ giải tỏa, di dời trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

5. BCĐ lập phương án xét duyệt các hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời vào chợ mới xây dựng (*nếu có*) trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

### Điều 7. Nội dung phương án giải tỏa, di dời chợ

Phương án giải tỏa, di dời chợ phải thể hiện được các nội dung sau:

1. Số hộ kinh doanh đăng ký đến kinh doanh tại địa điểm xây dựng chợ mới, kèm theo bảng tổng hợp danh sách chi tiết;

2. Số tiền, tài sản hộ kinh doanh đã đóng góp, còn lại chưa góp. Hình thức đóng góp xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ trước đây, kèm theo bảng tổng hợp danh sách chi tiết;

3. Đánh giá hiện trạng của chợ, điểm kinh doanh; tỷ lệ và giá trị còn lại thực tế của chợ, điểm kinh doanh; số tiền, tài sản hộ kinh doanh khấu hao còn lại, kèm theo bảng tổng hợp danh sách chi tiết;

4. Dự kiến tổng mức hỗ trợ giải tỏa, di dời chợ cho các hộ kinh doanh đã đóng góp xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ trước đây (*nếu có*), kèm theo bảng tổng hợp danh sách chi tiết;

5. Các nội dung và phương thức hỗ trợ, di dời hộ kinh doanh;
6. Tiến độ thực hiện từng nội dung và tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện từng nội dung cụ thể;
7. Các nội dung khác có liên quan.

**Điều 8. Công tác thông báo chủ trương giải tỏa, di dời chợ, phát tờ khai, thông báo kiểm kê chợ:**

1. Sau khi có chủ trương về xây dựng chợ mới (*phù hợp quy hoạch phát triển mạng lưới chợ tỉnh*) để thay thế chợ thuộc diện giải tỏa, di dời, BCD lập và công bố kế hoạch triển khai thực hiện, chuẩn bị in ấn các biểu mẫu để phát cho các hộ kinh doanh thực hiện.

2. BCD tổ chức họp với các hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời để thông báo về lý do của việc giải tỏa, di dời chợ, thời gian thực hiện giải tỏa, di dời chợ, việc thực hiện ghi tờ khai, những nguyên tắc về giải quyết quyền lợi; những bất lợi khi không kê khai, kê khai chậm, không tham gia kiểm kê... Cuộc họp được lập biên bản, biên bản được lập làm ba bản; BCD giữ 1 bản, UBND cấp xã giữ 1 bản, đại diện hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời giữ 1 bản.

3. BCD chỉ đạo Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã nơi có chợ thuộc diện giải tỏa, di dời thực hiện phát tờ khai (*theo phụ lục I*) và hướng dẫn cho chủ hộ kinh doanh tự kê khai, đặc biệt chú ý nội dung kê khai về số tiền hoặc tài sản đóng góp xây dựng chợ, đất đai có liên quan (*sao gửi các hồ sơ kèm theo*), số người kinh doanh của hộ kinh doanh trong đó chủ hộ kinh doanh có đề đạt nguyện vọng kinh doanh tại nơi chợ xây dựng mới.

4. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ khi phát tờ khai, Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã nơi có chợ thuộc diện giải tỏa, di dời thu hồi thu tờ khai và xác nhận vào tờ khai (*ký tên, đóng dấu, ghi họ tên*), sau đó gửi lại BCD để tổng hợp.

Trường hợp chủ hộ kinh doanh không nộp tờ khai thì Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã lập danh sách hộ không nộp tờ khai báo cáo cho BCD. BCD phải vào sổ theo dõi việc phát tờ khai và thu hồi tờ khai.

5. Tổng hợp tờ khai: không quá 05 (năm) ngày BCD tổng hợp tình hình chợ, điểm kinh doanh, hộ kinh doanh trên cơ sở các tờ khai thu thập được.

6. Thông báo kiểm kê chợ, điểm kinh doanh:

a) BCD thông báo bằng văn bản, trước thời điểm kiểm kê 07 (bảy) ngày cho tất cả các hộ kinh doanh biết việc tổ chức kiểm kê số liệu thực tế tại chợ, điểm kinh doanh. Thông báo cần nêu rõ những nội dung, hồ sơ cần chuẩn bị và những bất lợi cho hộ kinh doanh khi không tham gia kiểm kê, trường hợp được uỷ quyền .v.v..

b) Trường hợp chủ hộ đang tạm ngưng kinh doanh thì BCD thông báo về địa phương nơi hộ kinh doanh cư trú để mời hộ kinh doanh đến chợ hoặc trụ sở UBND xã, phường, thị trấn để làm việc.

## **Điều 9. Công tác kiểm kê, đánh giá thực trạng tại chợ**

1. Văn bản thông báo kiểm kê số liệu thực tế tại chợ của BCD được ghi vào sổ lưu của BCD, Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã. Nội dung thông báo được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 8 của quy định này.

2. Thành phần Đoàn kiểm kê có các thành viên của BCD hoặc Tổ chuyên viên BCD và chủ hộ kinh doanh tại chợ nhưng ít nhất phải có:

a) Hai thành viên của Đoàn kiểm kê là đại diện BCD hoặc Tổ chuyên viên BCD.

b) Một thành viên của Đoàn kiểm kê là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND cấp xã nơi có chợ.

c) Một thành viên của Đoàn kiểm kê là đại diện cho Tổ chức quản lý chợ hoặc đại diện nhóm, ngành hàng kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời.

d) Chủ hộ kinh doanh được kiểm kê hoặc người được ủy quyền.

3. Nội dung công tác kiểm kê, đánh giá thực trạng chợ, điểm kinh doanh:

a) Xác định đúng tên và số lượng hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời;

b) Xác định tên và số lượng hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời đăng ký sang chợ xây mới.

c) Xác định chính xác số tiền, tài sản hộ kinh doanh đã tham gia đóng góp trong việc xây dựng, nâng cấp sửa chữa chợ trước đây;

d) Xác định hình thức hộ kinh doanh đã tham gia đóng góp trong việc xây dựng, nâng cấp sửa chữa chợ;

e) Đánh giá hiện trạng của chợ, xác định giá trị tài sản còn lại của chợ;

g) Đánh giá hiện trạng của điểm kinh doanh; xác định giá trị tài sản còn lại của từng điểm kinh doanh;

h) Các nội dung khác có liên quan.

4. Biên bản kiểm kê chợ: *(theo phụ lục II)*

Biên bản được lập làm 03 bản (*Tổ chức quản lý chợ giữ 01 bản*), phải có chữ ký của Thư ký, Trưởng đoàn kiểm kê; chữ ký và đóng dấu của Tổ chức quản lý chợ (*nếu có*), chữ ký và đóng dấu của UBND cấp xã nơi có chợ thuộc diện giải tỏa, di dời.

5. Biên bản kiểm kê hộ kinh doanh *(theo phụ lục III)*:

a) Biên bản kiểm kê hộ kinh doanh được thể hiện chính xác, trung thực, nếu ghi sai thì gạch bỏ chữ đã ghi sai và ghi lại, không được tẩy xóa. Người ghi sai phải ghi xác nhận và ký vào bên cạnh chữ sửa chữa.

b) Biên bản được lập làm 03 bản (*chủ hộ giữ 01 bản*), phải có chữ ký Trưởng đoàn kiểm kê, chữ ký hoặc điểm chỉ (*nếu chủ hộ không ký được*) của chủ hộ kinh doanh và những người có liên quan đến tài sản điểm kinh doanh; chữ ký và đóng dấu của Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND cấp xã nơi có chợ

thuộc diện giải tỏa, di dời. Trường hợp Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND cấp xã ủy quyền cho cán bộ tham gia kiểm kê thì sau buổi kiểm kê Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND cấp xã xác nhận lên biên bản (*ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên*).

c) Nếu chủ hộ không ký thì ghi rõ trong biên bản "chủ hộ không ký". Trường hợp kiểm kê theo diện vắng chủ thì ghi trong biên bản "kiểm kê diện vắng chủ".

d) Trường hợp có nhiều hộ kinh doanh tham gia đóng góp như nhau để xây dựng công trình chung (*như nhà lồng, cụm điểm kinh doanh,...*) thì có thể lập biên bản kiểm kê chung cho các hộ kinh doanh này.

6. Thời gian kiểm kê tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời không quá 07 (bảy) ngày. Trường hợp chợ có tính chất phức tạp hoặc khối lượng lớn cần có thêm thời gian thì Tổ chuyên viên BCD có báo cáo Trường ban BCD xin ý kiến gia hạn, nhưng thời gian gia hạn không quá 07 (bảy) ngày.

7. Sau khi hoàn thành công tác kiểm kê, đánh giá thực trạng chợ hoặc điểm kinh doanh, BCD tổng hợp danh sách chính thức thực trạng chợ giải tỏa, di dời và đề ra các nội dung và phương thức hỗ trợ, di dời các hộ kinh doanh tại chợ.

#### **Điều 10. Xác nhận về số tiền hộ kinh doanh đã đóng góp đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp chợ, chi phí di dời chợ làm cơ sở cho việc xác định hỗ trợ giải tỏa, di dời chợ**

1. Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã xác nhận số hộ đang kinh doanh cố định tại chợ, số tiền hoặc tài sản đóng góp trong việc xây dựng, sửa chữa, nâng cấp chợ và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của hộ kinh doanh.

Trường hợp hộ kinh doanh không có nhu cầu vào kinh doanh tại chợ xây dựng mới mà sẽ kinh doanh tại khu vực khác thì khi Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã xác nhận vào hồ sơ và đề nghị hộ kinh doanh ghi rõ lý do, vị trí kinh doanh trong tương lai. Những trường hợp này sẽ được BCD lập bảng danh sách theo dõi riêng và có đề xuất chính sách hỗ trợ phù hợp.

2. Trên cơ sở bảng tổng hợp danh sách hộ kinh doanh thực hiện giải tỏa, di dời và các hồ sơ kèm theo, BCD sao thêm và chuyển hồ sơ này đến Phòng Tài chính-Kế hoạch, Chi cục thuế để kiểm tra, ghi ý kiến xác nhận vào bảng tổng hợp (*ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên*).

Trường hợp phát hiện việc kê khai chưa đúng thì BCD yêu cầu Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã xác nhận lại hoặc tổ chức họp, xác định lại.

#### **3. Thời gian xác nhận:**

Từ khi được BCD yêu cầu, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Chi cục thuế hoàn chỉnh việc xác nhận quy định tại khoản 2 Điều 10 của bản quy định này trong thời gian 05 (năm) ngày. Khi giao nhận công việc hoặc hồ sơ, các bên có liên quan ký vào sổ giao nhận hoặc ghi biên nhận.

4. Trên cơ sở kiểm kê thực tế, bảng xác nhận các khoản đóng góp trong việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng chợ và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của hộ kinh doanh tại chợ của Phòng Tài chính-Kế hoạch, Chi cục thuế, BCD tổ chức họp các thành viên để thống nhất các số liệu trên bảng tổng hợp về tên, số hộ kinh doanh thực hiện giải tỏa, di dời và bảng tổng hợp số tiền các hộ kinh doanh đã đóng góp, chưa đóng góp, số tiền còn lại; báo cáo đánh giá hiện trạng của chợ, giá trị còn lại của điểm kinh doanh (*xác định số tiền, tài sản và giá trị còn lại mà hộ kinh doanh đã đóng góp*); tính toán số tiền hỗ trợ để thực hiện công tác giải tỏa, di dời chợ. Biên bản cuộc họp có chữ ký của Thư ký và Chủ trì cuộc họp (*ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên*).

#### **Điều 11. Hồ sơ hỗ trợ của hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời**

Hồ sơ hỗ trợ của từng tổ chức, cá nhân được hỗ trợ (*sau đây gọi chung là hộ được hỗ trợ*) là bản tự kê khai của các hộ, kèm theo các bản sao:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các loại giấy phép, giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khác (*nếu có*);

2. Các hồ sơ, chứng từ có liên quan đến số tiền, tài sản đã đóng góp.

Trường hợp hồ sơ chứng từ lưu giữ của hộ kinh doanh có liên quan đến số tiền, tài sản đã đóng góp bị thất lạc, hư hỏng, mất,... thì hộ kinh doanh sao lục lại bản lưu tại Tổ chức quản lý chợ hoặc UBND cấp xã.

3. Biên lai việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính (thuế...);

4. Biên bản kiểm kê hiện trạng kinh doanh.

5. Các loại giấy tờ có liên quan khác (*như hợp đồng thuê điểm kinh doanh, hợp đồng xây dựng điểm kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,.....*).

#### **Điều 12. Các phương thức hỗ trợ giải tỏa, di dời hộ kinh doanh**

1. Trên cơ sở hồ sơ quy định tại Điều 10, Điều 11 trên đây, căn cứ các quy định của nhà nước và tình hình thực tế, BCD nghiên cứu thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

a) Tính toán áp giá hỗ trợ, tổng hợp số hộ hỗ trợ, số tiền hỗ trợ.

Người tính toán áp giá, người kiểm tra và đại diện BCD có trách nhiệm ký vào Bảng áp giá hỗ trợ của từng hộ và bảng danh sách tổng hợp.

b) Tính toán đề xuất các chính sách giải tỏa, di dời có liên quan.

c) Tổng hợp phương án hỗ trợ và kiến nghị những vấn đề có vướng mắc, khó khăn, tồn tại cần giải quyết.

2. Các hình thức hỗ trợ giải tỏa, di dời hộ kinh doanh:

Chủ đầu tư có thể áp dụng một hoặc kết hợp một số hình thức hỗ trợ giải tỏa, di dời hộ kinh doanh như sau:

a) Thanh toán một lần bằng tiền mặt cho hộ kinh doanh giải tỏa, di dời trên cơ sở phương án giải tỏa, di dời đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

b) Giảm giá trong việc cho thuê điểm kinh doanh với số tiền tương ứng được hỗ trợ đã được UBND cấp huyện phê duyệt (*kể cả trường hợp trả tiền thuê một lần hoặc trả tiền thuê nhiều lần theo tháng, quý, năm*).

c) Chậm trả tiền thuê và ưu đãi về lãi suất;

d) Giúp đỡ việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt thêm thiết bị tại nơi chuyển đến kinh doanh ..v.v..

3. Việc lựa chọn phương thức hỗ trợ phải được sự chấp thuận của người được hỗ trợ và phải được BCD phê duyệt.

4. BCD thông báo công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời tối thiểu trong thời gian 07 (bảy) ngày; BCD thu thập ý kiến phản hồi để chỉnh sửa, bổ sung thiếu sót trước khi trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

### **Điều 13. Việc xử lý đất chợ thuộc diện giải tỏa, di dời**

1. Tất cả các loại đất bị thu hồi để xây dựng chợ mới hoặc đất chợ cũ đều được xử lý theo Luật Đất đai và Quy hoạch sử dụng đất đai của địa phương.

2. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Việc xử lý phần đất chợ thuộc diện giải tỏa, di dời được BCD đề xuất xử lý cụ thể tại phương án giải tỏa, di dời chợ và trong quyết định phê duyệt phương án giải tỏa, di dời chợ của UBND cấp huyện cũng được nêu rõ mục đích sử dụng, thời gian triển khai thực hiện đối với đất chợ thuộc diện giải tỏa, di dời.

4. Đối với chợ giải tỏa, di dời thuộc diện chợ tự phát, chợ lấn chiếm hành lang an toàn giao thông: UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã có chợ và các ngành có liên quan tại địa phương không để tái diễn hoạt động tại khu vực chợ cũ hoặc khu vực lân cận.

### **Điều 14. Quyết định phê duyệt phương án giải tỏa, di dời chợ**

1. Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ký quyết định phê duyệt phương án chi tiết hỗ trợ các dự án.

2. BCD lập phương án chi tiết hỗ trợ để trình lên Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt, hồ sơ trình gồm có:

a) Tờ trình về phương án tính toán hỗ trợ. Tờ trình phải dự liệu các phát sinh, nêu rõ các phương án xử lý phát sinh, kể cả biện pháp chế tài nếu cần (*các trường hợp phát sinh về tài chính, tranh chấp dân sự, hành chính, ...*) và kiến nghị khác nếu có.

b) Bảng tổng hợp hộ kinh doanh thực hiện giải tỏa, di dời (*theo phụ lục IV*).

c) Bảng tổng hợp số tiền, tài sản của các hộ kinh doanh đã đóng góp, chưa đóng góp, số tiền còn lại phải đóng góp trong việc đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ (theo phụ lục V).

d) Bảng đề xuất số tiền sẽ xét hỗ trợ giải tỏa, di dời, kèm thuyết minh về mức hỗ trợ.

e) Các nội dung, phương thức hỗ trợ di dời, ổn định tình hình kinh doanh của các hộ kinh doanh (theo phụ lục VI).

g) Nguồn chi hỗ trợ giải tỏa, di dời hộ kinh doanh tại chợ cũ.

h) Điều kiện của các hộ kinh doanh được nhận hỗ trợ

i) Thời gian dự kiến tổ chức thực hiện.

### 3. Thời gian phê duyệt:

a) Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của BCD, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt.

Nếu không đủ hồ sơ hoặc hồ sơ chưa đạt các yêu cầu như đã quy định thì yêu cầu BCD bổ túc cho đủ hoặc giải trình thêm. Thời gian phê duyệt được tính từ khi nộp đầy đủ hồ sơ.

b) BCD bổ túc, giải trình theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện trong thời gian không quá 05 (năm) ngày.

## Chương IV

### TRÌNH TỰ DI DỜI HỘ KINH DOANH SANG CHỢ XÂY DỰNG MỚI

#### Điều 15. Về xây dựng chợ mới

1. Cơ quan phê duyệt chủ trương giải tỏa, di dời và xây dựng mới chợ là cơ quan phê duyệt thời gian, nguồn vốn và hình thức đầu tư xây dựng chợ mới để thực hiện giải tỏa, di dời chợ.

2. Chủ đầu tư xây dựng chợ mới thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 3 Điều 3 của quy định này.

3. Số điểm kinh doanh cố định tại chợ xây mới phải phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương, không được ít hơn 120% (một trăm hai mươi phần trăm) tổng số điểm kinh doanh cố định thống kê tại (các) chợ thuộc diện giải tỏa, di dời (trong đó thiết kế số lượng điểm kinh doanh tại chợ mới phải lớn hơn số lượng điểm kinh doanh đối với ngành hàng phục vụ cho hộ kinh doanh thuộc ưu tiên loại 1, 2).

4. Trước ít nhất 90 ngày chuẩn bị khai trương chợ, chủ đầu tư hoặc tổ chức quản lý, kinh doanh chợ mới xây dựng thông báo công khai các nội dung và phương thức hỗ trợ di dời và các nội dung liên quan khác để các hộ đăng ký vào chợ mới xây dựng liên hệ.

5. Trước ít nhất 30 ngày chuẩn bị khai trương chợ, chủ đầu tư phải hoàn tất các thủ tục về thành lập Tổ chức quản lý chợ và các cam kết, hợp đồng với tất cả các chủ thể có liên quan để tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho việc bố trí các hộ vào kinh doanh.

6. Khi dự án đầu tư xây dựng chợ mới được giới thiệu địa điểm, BCD giải tỏa, di dời chợ cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư thông báo công khai cho người đang kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời biết về thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án về bồi thường, hỗ trợ.

BCD tổ chức họp với các hộ kinh doanh tại chợ để thông báo công khai như quy định tại Điều 8 của quy định này.

### **Điều 16. Tiêu chí xét cho thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh tại chợ mới xây dựng**

1. Tiêu chí xét cho thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh tại chợ mới xây dựng thực hiện khi chợ mới xây dựng thuộc nguồn vốn đầu tư của nhà nước, nguồn vốn hỗ trợ đầu tư của nhà nước, nguồn vốn huy động tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân để xây dựng chợ mà Nhà nước làm chủ đầu tư, hoặc Nhà nước đưa ra cho nhà đầu tư như một điều kiện để thực hiện việc hỗ trợ.

Nhà nước khuyến khích các chủ đầu tư khác có chế độ hỗ trợ giải tỏa, di dời chợ cũ và dựa theo hướng này để áp dụng.

2. Tiêu chí xét duyệt được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Ưu tiên 1: các hộ kinh doanh cố định tại chợ có đất bị thu hồi .
- b) Ưu tiên 2: các hộ kinh doanh cố định tại chợ (*từ 12 tháng trở lên*) đã thực hiện tốt, đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.
- c) Ưu tiên 3: Thời gian kinh doanh của hộ kinh doanh cố định tại chợ.
- d) Ưu tiên 4: Thời gian đăng ký thuê hoặc mua điểm kinh doanh tại chợ mới.
- e) Ưu tiên 5: Tách từ hộ cũ thêm hộ mới.
- g) Các ưu tiên khác.

Trường hợp cùng một loại ưu tiên thì thời gian đăng ký là tiêu chí bổ sung.

3. Các dự án không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 16 trên đây thì không phải thực hiện các quy định tại Điều 17 của quy định này.

### **Điều 17. Thành phần Hội đồng xét duyệt đơn**

1. BCD thành lập Hội đồng xét đơn đăng ký điểm kinh doanh tại chợ mới để thực hiện việc xét duyệt.

2. Thành phần Hội đồng không nhất thiết phải đầy đủ như BCD, nhưng nhất thiết phải có đại diện Tổ chức quản lý chợ mới xây dựng.

3. Khi tổ chức bốc thăm phải hết sức khách quan, trung thực. Việc bốc thăm vị trí kinh doanh phải có ít nhất một người là đại diện các hộ kinh doanh tham gia, có thể tổ chức cho từng ngành với tất cả các hộ đã được xét duyệt trong ngành đó thực hiện.

## **Điều 18. Quy trình và nguyên tắc duyệt đơn**

1. Nguyên tắc xét duyệt được thực hiện như sau:

Trước khi tổ chức xét duyệt, bộ phận chuyên môn phải rà soát chính xác đối tượng ưu tiên và lập bảng tổng hợp danh sách (*theo phụ lục VII*).

a) Vòng 1: Hội đồng xét duyệt sẽ xét duyệt đơn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 16 của quy định này, theo phân loại ngành hàng.

Trong trường hợp số đơn cùng loại ưu tiên được xét duyệt vượt quá số điểm kinh doanh theo thiết kế ngành hàng trong chợ, thì phải tổ chức bốc thăm số đơn cùng loại ưu tiên đã được xét duyệt, nếu nhà đầu tư xác định không thể Điều chỉnh thiết kế phân ngành.

Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm thông báo ngay cho những hộ không được xét đúng ngành hàng đã đăng ký, và thông báo ngành hàng còn chỗ để họ đăng ký lại.

Nếu số hộ nói trên đồng ý thay đổi ngành hàng đăng ký thì Hội đồng tổng hợp lại và tiếp tục thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên còn lại cho đến khi hết số hộ đăng ký hoặc hết chỗ kinh doanh (điểm kinh doanh) theo thiết kế.

b) Vòng 2: Sau khi đã xét duyệt xong các đơn theo từng ngành hàng, BCD tiếp tục tổ chức bốc thăm lấy vị trí điểm kinh doanh.

Vòng này có cần phải phân loại bốc thăm theo từng loại ưu tiên hay không, do Hội đồng quyết định, dựa vào tình hình thực tế.

2. Đối với các hộ ưu tiên 1 và 2 được ưu tiên xét duyệt điểm kinh doanh theo ngành hàng như đã quy định tại khoản 2 Điều 16 trên đây, không cần bốc thăm vòng 1.

3. Hội đồng xét duyệt phải tổ chức thực hiện tập trung, trực tiếp việc bốc thăm ngành hàng và vị trí kinh doanh, không giải quyết trường hợp bốc thăm hộ và riêng lẻ.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

#### **Điều 19. Khen thưởng**

Hộ kinh doanh cố định tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời phải thực hiện đúng quy định của Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ cấp huyện; Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác giải tỏa, di dời chợ thì được khen thưởng theo quy định của nhà nước.

#### **Điều 20. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp hộ kinh doanh tại chợ thuộc diện giải tỏa, di dời không thực hiện giải tỏa đúng quy định thì Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời chợ cấp huyện phối hợp cùng Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tổ chức vận động, giáo dục, thuyết phục hộ kinh doanh thực hiện theo chủ trương của Nhà nước. Nếu vẫn cố tình không chấp hành, UBND cấp huyện áp dụng các biện pháp cưỡng chế bắt buộc theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân có các hành vi chống đối, kích động chống đối, hoặc các hành vi khác cản trở việc thực hiện chủ trương đúng về việc giải tỏa, di dời chợ, xây dựng và hoạt động của chợ mới và các sai phạm khác đều bị xử lý. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **Điều 21. Giải quyết khiếu nại**

Tất cả khiếu nại có liên quan đến công tác giải tỏa, di dời chợ, sắp xếp vào chợ mới được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo sửa đổi, bổ sung năm 2005 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 22. Trách nhiệm của UBND các cấp, các Sở, Ban, Ngành**

##### 1. Ủy ban nhân dân Tỉnh:

a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định trình tự, thủ tục thực hiện công tác giải tỏa, di dời chợ.

b) Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung về quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho việc thực hiện công tác giải tỏa, di dời chợ.

##### 2. Các Sở, Ban, Ngành có liên quan:

a) Chủ trì thực hiện các công tác quản lý nhà nước theo chuyên ngành được phân công.

b) Phối hợp UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn BCD thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục công tác giải tỏa, di dời chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định pháp luật khác có liên quan.

##### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa:

a) Phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện triển khai, kêu gọi đầu tư phát triển mạng lưới chợ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương và nhu cầu thực tế của nhân dân.

b) Thẩm định và ra quyết định phê duyệt phương án giải tỏa, di dời chợ.

c) Phối hợp các Sở, Ban, Ngành chỉ đạo, hướng dẫn BCD thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục công tác giải tỏa, di dời chợ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các quy định pháp luật khác có liên quan.

##### 4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn.

b) Phối hợp với tổ chức quản lý chợ đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự-an toàn thực phẩm tại địa bàn và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức quản lý chợ khai thác chợ có hiệu quả.

**Điều 23.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành có liên quan; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và những nội dung liên quan trong quy định này có kế hoạch, phối hợp, tổ chức thực hiện.

Quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các Sở, Ban, Ngành có liên quan báo cáo kịp thời để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Một**

## Phụ lục I

### TỜ KHAI CỦA HỘ KINH DOANH

Kính gửi:

- Ban chỉ đạo giải tỏa, di dời .....
- UBND xã/phường/thị trấn .....
- Ban quản lý chợ/Ban điều hành chợ .....

1. Tên hộ kinh doanh/Bảng hiệu:.....  
Họ và tên: ..... Điện thoại: .....  
Địa chỉ thường trú: .....
2. Địa chỉ điểm kinh doanh (số lô, quầy hàng, cửa hàng): .....  
Tự làm: ghi rõ thời gian đầu tư ....., giá trị đầu tư: .....  
hoặc Hợp đồng thuê điểm kinh doanh số: ..... ngày .....  
ký với .....
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ....., cấp ngày: .....  
do: ..... cấp.
4. Giấy phép kinh doanh khác/giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số: .....,  
cấp ngày: .....do: ..... cấp.
5. Diện tích điểm kinh doanh: ..... m<sup>2</sup>.
6. Kinh doanh từ: tháng ..... năm .....
7. Tình hình đóng góp đầu tư về xây dựng điểm kinh doanh, hạ tầng kỹ thuật, kê rõ từng loại (nếu có) không kê khai tiền quày, sạp và những vật lưu động, tạm thời:

Tên công trình/ vật kiến trúc	Thời gian đầu tư	Giá trị đầu tư	Giá trị còn lại
- Nhà lồng			
- Lối đi			
- .....			

8. Việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước: .....  
Các khoản đóng góp khác tại chợ (ghi rõ): .....
9. Kiến nghị:  
Đăng ký lại: ..... Ngành nghề: .....  
Diện tích: ..... Vị trí: .....
10. Ý kiến khác: .....

....., ngày .....tháng ..... năm .....

Xác nhận của Tổ chức quản lý chợ/UBND cấp xã

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Người kê khai

(ký tên hoặc điểm chỉ)

(ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** - BCD dựa theo mẫu này in rộng thêm cho các hộ kê khai;  
- Chủ hộ chỉ cần kê khai một bản, BCD photo ra số bản cần thiết.

## Phụ lục II

UBND HUYỆN/THỊ/THÀNH ...  
**BCĐ GIẢI TỎA DI DỜI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...../BB.BCĐ

....., ngày ..... tháng..... năm.....

### **BIÊN BẢN Kiểm kê chợ**

Căn cứ Quyết định số 2204/2005/QĐ.CT UBND ngày 20/6/2005 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số ...../2006/QĐ UBND ngày ...../9/2006 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số ...../NQ.HĐND ngày ..... của HĐND ..... về việc thực hiện giải tỏa, di dời chợ .....

Hôm nay, ngày ....., tại .....  
BCĐ giải tỏa di dời chợ ..... đã có buổi làm việc với Tổ chức quản lý chợ về nội dung kiểm kê hộ kinh doanh, thành phần tham gia kiểm kê gồm có:

1. Đại diện BCĐ giải tỏa di dời .....
2. Đại diện UBND xã/phường/thị trấn.....:
3. Đại diện Tổ chức quản lý chợ (Ban quản lý/Ban điều hành):

Tiến hành kiểm kê chợ ghi nhận các nội dung sau:

#### **I. Về hồ sơ và cơ sở pháp lý:**

1. Quyết định thành lập Ban/Tổ quản lý chợ/Ban điều hành chợ số :..... do .....
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ số ....., cấp ngày .....
3. Các chứng từ có liên quan đến số tiền, tài sản đã đóng góp .....
4. Các chứng từ, hợp đồng xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ .....
5. Các loại giấy tờ có liên quan khác (*biên bản nghiệm thu,.....*) .....

#### **II. Thực trạng chợ, cơ sở vật chất kỹ thuật:**

1. Địa chỉ: .....
2. Mã số quy hoạch chợ: .....
3. Diện tích: .....
4. Tổng số hộ kinh doanh cố định tại chợ: .....
5. Thời điểm chợ bắt đầu hoạt động: .....

6. Thời điểm chợ bắt đầu đưa vào hoạt động (kể từ ngày xây dựng, sửa chữa, nâng cấp gần nhất):.....

7. Tổng số tiền và nội dung đã đóng góp, xây dựng, tỷ lệ và giá trị còn lại (ghi rõ từng loại cụ thể): ..... đồng. Đơn vị tính: ngàn VND

STT	Nội dung	Giá trị đóng góp	Giá trị xây dựng	Tỷ lệ còn lại	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại do Đoàn k/kê đánh giá lại
	<b>Cộng</b>					

Các nội dung cần ghi chú: .....

.....

.....

8. Kết cấu của chợ: .....

.....

9. Ước lượng sơ bộ số lượng hộ kinh doanh cố định tại chợ di chuyển đến chợ xây dựng mới: .....

10. Đánh giá thực trạng chợ:

a) .....

b) .....

11. Các nội dung khác có liên quan:

a) .....

b) .....

### III. Kiến nghị của Ban/Tổ quản lý chợ/Ban điều hành:

1. ....

.....

### IV. Kết luận:

.....

.....

**Ghi chú:** kèm theo bản sao các chứng từ, hồ sơ (ghi rõ):

- .....

- .....

Biên bản được lập xong vào lúc..... cùng ngày, đã được đọc lại cho các thành viên có mặt nghe và nhất trí ký tên.

Biên bản kiểm kê được lập thành 03 bản, mỗi thành viên tham gia đoàn kiểm kê giữ 01 bản./.

**Đ/d UBND xã/phường/thị trấn**  
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đ/d Tổ chức quản lý chợ**  
(ký tên, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

**Thư ký**  
(ký tên, ghi rõ họ tên)

**Trưởng đoàn kiểm kê**  
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

### Phụ lục III

UBND HUYỆN/THỊ/THÀNH ...  
**BCĐ GIẢI TỎA DI DỜI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...../BB.BCĐ

....., ngày ..... tháng..... năm.....

### **BIÊN BẢN** **Kiểm kê hộ kinh doanh**

- Căn cứ Quyết định số 2204/2005/QĐ.CT.UBND ngày 20/6/2005 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số ...../2006/QĐ.UBND ngày ...../9/2006 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải tỏa di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Căn cứ Nghị quyết số ...../NQ.HĐND ngày ..... của HĐND ..... về việc thực hiện giải tỏa, di dời chợ .....

Hôm nay, ngày ....., tại .....  
BCĐ giải tỏa di dời chợ ..... đã có buổi làm việc với hộ kinh doanh về nội dung kiểm kê điểm kinh doanh, thành phần tham gia kiểm kê gồm có:

1. Đại diện BCĐ giải tỏa di dời .....

.....  
.....  
.....

2 Đại diện UBND xã/phường/thị trấn.....:

- .....

3. Đại diện Tổ chức quản lý chợ (Ban quản lý/Ban điều hành)/ngành hàng KD:

- .....

4. Đại diện hộ kinh doanh; (*Trường hợp lập biên bản chung cho nhiều hộ kinh doanh thì phải ghi đầy đủ danh sách các hộ kinh doanh và ghi rõ có mặt hay không có mặt*):

- .....

Tiến hành kiểm kê hộ kinh doanh ghi nhận các nội dung sau:

**I. Về hồ sơ và cơ sở pháp lý (*Trường hợp lập biên bản chung thì lập thành bảng “dòng, cột” gồm danh sách tên các hộ kinh doanh nói trên*):**

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ....., cấp ngày ..... do

.....

2. Giấy phép kinh doanh khác (*giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh*)

số ..... cấp ngày ..... do .....

3. Các chứng từ có liên quan đến số tiền, tài sản đã đóng góp .....

4. Biên lai việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính gần nhất (thuế...) .....

5. Các loại giấy tờ có liên quan khác (*như hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh, hợp đồng xây dựng điểm kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,.....*) .....

**II. Thực trạng địa điểm, cơ sở vật chất kỹ thuật (Trường hợp lập biên bản chung thì thiết kế lại cho phù hợp và không thiếu nội dung khi tách ra từng hộ trong bảng tổng hợp):**

1. Điều kiện về địa điểm:

a) Vị trí điểm kinh doanh: .....

b) Diện tích điểm kinh doanh: .....

c) Ngành hàng kinh doanh: .....

d) Kết cấu điểm kinh doanh: .....

e) Thời điểm điểm kinh doanh bắt đầu đưa vào hoạt động: tháng..... năm .....

g) Số tiền và nội dung đã đóng góp, xây dựng, tỷ lệ và giá trị còn lại (ghi rõ từng

loại cụ thể)

Đơn vị tính: ngàn VND

STT	Nội dung	Giá trị đóng góp	Thời gian góp	Tỷ lệ còn lại	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại do đoàn k/kê đánh giá lại
	<b>Cộng</b>					

Các nội dung cần ghi chú: .....

2. Đánh giá thực trạng điểm kinh doanh:

a) .....

b) .....

3. Các nội dung khác có liên quan:

a) .....

b) .....

III. Kiến nghị của hộ kinh doanh:

1. ....

IV. Kết luận:

.....

**Ghi chú:** kèm theo bản sao các chứng từ, hồ sơ (ghi rõ):

- .....

- .....

Biên bản được lập xong vào lúc..... cùng ngày, đã được đọc lại cho các thành viên có mặt nghe và nhất trí ký tên.

Biên bản kiểm kê được lập thành 04 bản, mỗi thành viên tham gia đoàn kiểm kê giữ 01 bản./.

**Đ/d UBND xã/phường/thị trấn**

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đ/d hộ kinh doanh**

(ký tên hoặc điểm chỉ, ghi rõ họ tên)

**Đ/d Tổ chức quản lý chợ/ngành hàng KD**

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đ/d BCD giải tỏa, di dời .....**

(ký tên, ghi rõ họ tên)

**BẢNG TỔNG HỢP HỘ KINH DOANH THỰC HIỆN GIẢI TỎA DI DỜI**

Đơn vị tính: *ngàn VNĐ*

STT	Họ tên hộ KD	Hiện trạng của hộ kinh doanh						Nguyên vọng của hộ kinh doanh					
		Số người KD	Vị trí điểm KD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ngành hàng	Thời điểm bắt đầu hoạt động	Số tiền và giá trị tài sản đã đóng góp	Giá trị còn lại do đoàn k/kê đánh giá lại	Có đất bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Thực hiện đến KD chợ mới	Thực hiện đến KD tại nơi khác	Số điểm KD sẽ thuê	KD ngành hàng (ghi rõ mặt hàng để khi sắp xếp thuận lợi)

Chi tiết:

1. Tổng số hộ kinh doanh tại chợ chia theo từng ngành hàng kinh doanh cụ thể:

- kinh doanh vải/ sợi .....
- kinh doanh mỹ phẩm.....
- .....

- điểm kinh doanh.
- điểm kinh doanh.
- điểm kinh doanh.

2. Số hộ kinh doanh cố định tại chợ có đất bị thu hồi: ..... điểm kinh doanh; tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup> .

Chia theo từng ngành hàng kinh doanh cụ thể:

- kinh doanh vải/ sợi: .....
- kinh doanh mỹ phẩm .....

- điểm kinh doanh.
- điểm kinh doanh:

3. Số hộ kinh doanh cố định tại chợ (từ 12 tháng trở lên) đã thực hiện tốt, đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước: ..... điểm kinh doanh. Cụ thể chia theo từng ngành hàng kinh doanh cụ thể:

- Số hàng kinh doanh mỹ phẩm: .....
- .....

- điểm kinh doanh.
- điểm kinh doanh.

**Người lập biểu** (ký tên, ghi rõ họ tên)      **Người kiểm tra** (ký tên, ghi rõ họ tên)      **XN của Tổ chức quản lý chợ/UBND xã** .....      **TM. BCĐ giải tỏa di dời** .....  
(ký tên, ghi rõ họ tên)      (ký tên, ghi rõ họ tên)      (ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Phụ lục VI

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ .....  
BCĐ GIẢI TỎA DI DỜI .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH HỖ TRỢ CÁC HỘ KINH DOANH TẠI CHỢ GIẢI TỎA/ DI DỜI  
 TÊN CHỢ GIẢI TỎA/ DI DỜI .....**

Đơn vị tiền: ngàn VNĐ

STT	Họ tên hộ KD	(Nội dung hỗ trợ) Ví dụ: Giảm giá		(Nội dung hỗ trợ) Ví dụ: Trả bằng tiền		(Nội dung hỗ trợ) Ví dụ: Chậm trả tiền thuế		Ghi chú
		Nội dung	Thành tiền	Nội dung	Thành tiền	Nội dung	Thành tiền	
		VD: sạp 5m <sup>2</sup>						
				VD: tháo dỡ				
						VD: kiốt 16m <sup>2</sup>		
	<b>Tổng công</b>		x		x		x	

Ghi chú (Từng nội dung, phương thức, nguồn chi):

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....

**Người lập biểu**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Trưởng đoàn Kiểm kê**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**TM. BCĐ giải tỏa di dời .....**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục VII**

UBND HUYỆN/THỊ/THÀNH .... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BCĐ GIẢI TỎA DI DỜI ..... Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ KD ĐĂNG KÝ ĐIỂM KINH DOANH  
 THEO TỨ TỰ ƯU TIÊN VÀO CHỢ .....**

STT	Họ và Tên hộ KD	Vị trí điểm KD	Điểm kinh doanh phân theo ngành hàng				Ghi chú
			vàng/bạc	điện, máy			
Ưu tiên 1 (Cộng)							
Ưu tiên 2 (Cộng)							
Ưu tiên 3 (Cộng)							
Ưu tiên 4 (Cộng)							
Ưu tiên 5 (Cộng)							
Ưu tiên khác (Cộng)							
	<b><u>Tổng cộng</u></b>						

**Ghi chú:**

.....  
 .....  
 .....

**Người lập biểu**

**Người kiểm tra**

**TM. BCĐ giải tỏa di dời .....**

*(ký tên, ghi rõ họ tên)*

*(ký tên, ghi rõ họ tên)*

*(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

## Phụ lục VIII

### BẢNG PHÂN LOẠI NGÀNH HÀNG KINH DOANH TẠI CHỢ

(dùng cho việc thống kê, tổng hợp trong giải tỏa, di dời)

- |  |                                       |
|--|---------------------------------------|
| 1. Vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức...      | (gọi chung: vàng/bạc)                 |
| 2. Kim khí, điện máy ....                  | (gọi chung: điện, máy)                |
| 3. Các dụng cụ kim khí, hóa chất...        | (gọi chung: kim khí hóa chất)         |
| 5. Các sản phẩm trang trí nội thất ...     | (gọi chung: vật liệu xây dựng)        |
| 6. Bông, vải, sợi, may mặc sẵn, ...        | (gọi chung: vải/ sợi )                |
| 7. Mỹ phẩm, xà bông, các loại hóa phẩm ... | (gọi chung: mỹ phẩm)                  |
| 8. Các sản phẩm nhựa, cao su ....          | (gọi chung: cao su/ nhựa)             |
| 9. Các sản phẩm nhà bếp, sành, sứ ...      | (gọi chung: đồ gia dụng)              |
| 10. Củ quả khô, bánh, mứt ....             | (gọi chung: đồ khô truyền thống)      |
| 11. Nhang, đèn, kim, chỉ ...               | (gọi chung: la ghim)                  |
| 10. Thịt, cá tươi ...                      | (gọi chung: thực phẩm tươi sống)      |
| 11. Hoa, quả, trái cây ...                 | (gọi chung: quà hoa)                  |
| 13. Rau củ quả tươi, tương, mắm, ...       | (gọi chung: rau, quả)                 |
| 14. Ăn uống, giải khát .....               | (gọi chung: ăn uống)                  |
| 15. Sách, vở, bút, mực, .....              | (gọi chung: văn phòng phẩm)           |
| 16. Thủ công mỹ nghệ, lưu niệm ....        | (gọi chung: thủ công mỹ nghệ)         |
| 17. Sửa chữa đồng, đồ sắt...               | (gọi chung: dịch vụ sửa chữa)         |
| 18. Dịch vụ tắm rửa, giặt là công cộng ... | (gọi chung: dịch vụ tắm rửa, giặt là) |
| 19. Dịch vụ bưu điện, tem thư              | (gọi chung: dịch vụ bưu điện)         |
| 20. Dịch vụ tín dụng, ngân hàng            | (gọi chung: dịch vụ tín dụng)         |

#### Ghi chú:

- Bảng phân loại ngành hàng kinh doanh tại chợ có tính tham khảo, tùy tình hình thực tế mà BCĐ phối hợp cùng chủ đầu tư sắp xếp phân ngành hàng kinh doanh tại chợ theo bản thiết kế chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nếu có phát sinh thêm các ngành, hàng khác thì BCĐ, chủ đầu tư có thể thêm, bớt, chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tế tại chợ./.